

Thường Tín, ngày 23 tháng 5 năm 2025

Số: 07/2025/QĐST - DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 37/2025/TLST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2025 về việc: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần T**

Trụ sở: Tòa nhà T, số 57 Phố L, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh P – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Vũ L – Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ theo Giấy ủy quyền số 05/2025/UQ-TPB.HĐQT ngày 10/01/2025).

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Thanh Kh, ông Phạm Thanh T, ông Trần Quang L1 theo Giấy ủy quyền số 51/2025/GUQ-TPB.CM ngày 06/02/2025.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Bá H**, sinh năm 1993

Nơi thường trú: Thôn Q, xã Q1, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về việc ký kết và thực hiện hợp đồng tín dụng:

Ngày 02/02/2023, anh Nguyễn Bá H và Ngân hàng TMCP T đã ký Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay số 04264941/2023/HDTD/TTBMB2/01. Khoản vay tín chấp: Số tiền vay: 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*). Khoản vay thẻ tín dụng: Hạn mức thẻ: 35.000.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu đồng*). Mục đích vay, thời hạn vay, lãi suất như trong các văn bản đã ký kết.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, anh H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, khoản nợ chuyển sang quá hạn.

Khoản nợ trên là của riêng cá nhân anh Nguyễn Bá H, không liên quan đến ai khác.

2.2. Tính đến ngày 15/5/2025 anh H còn nợ Ngân hàng T số tiền là:

* Khoản nợ Tín chấp:

- Nợ gốc: 146.937.632 đồng

- Nợ lãi: 46.670.436 đồng

Tổng cộng: 193.608.068 đồng (*Một trăm chín mươi ba triệu sáu trăm linh tám nghìn không trăm sáu mươi tám đồng*).

* Khoản nợ Thẻ:

- Nợ gốc: 35.000.000 đồng

- Nợ lãi: 59.723.676 đồng

Tổng cộng: 94.723.676 đồng (*Chín mươi bốn triệu bảy trăm hai mươi ba nghìn sáu trăm bảy mươi sáu đồng*)

2.3. Các bên tự nguyện thỏa thuận phương án trả nợ như sau:

- Chậm nhất ngày 20 tháng 6 năm 2025 ông H thanh toán cho Ngân hàng TMCP T số tiền 47.900.000 đồng (khoản nợ Thẻ và nợ Tín chấp)
- Chậm nhất ngày 20 tháng 7 năm 2025 ông H thanh toán cho Ngân hàng TMCP T số tiền 47.900.000 đồng (khoản nợ Thẻ và nợ Tín chấp)
- Chậm nhất ngày 20 tháng 8 năm 2025 ông H thanh toán cho Ngân hàng TMCP T số tiền 47.900.000 đồng (khoản nợ Thẻ và nợ Tín chấp)
- Chậm nhất ngày 20 tháng 9 năm 2025 ông H thanh toán cho Ngân hàng TMCP T số tiền 47.900.000 đồng (khoản nợ Thẻ và nợ Tín chấp)
- Chậm nhất ngày 20 tháng 10 năm 2025 ông H thanh toán cho Ngân hàng TMCP T số tiền 47.900.000 đồng (khoản nợ Thẻ và nợ Tín chấp)

- Chậm nhất ngày 20 tháng 11 năm 2025 ông H thanh toán cho Ngân hàng TMCP T toàn bộ khoản nợ gốc và nợ lãi còn lại của các khoản nợ thẻ và nợ Tín chấp.

Bị đơn tiếp tục phải chịu lãi suất theo hợp đồng kể từ ngày 16/5/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Bị đơn vi phạm bất kỳ kỳ thanh toán nào theo thỏa thuận, nguyên đơn có quyền yêu cầu bị đơn tất toán toàn bộ khoản nợ.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Bá H chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.368.092 đồng (*Hai triệu ba trăm sáu mươi tám nghìn không trăm chín mươi hai đồng*))(*khoản vay thẻ tín dụng*) và 4.840.202 đồng (*Bốn triệu tám trăm bốn mươi nghìn hai trăm linh hai đồng*) (*Khoản vay tín chấp*)

- Hoàn trả lại Ngân hàng thương mại cổ phần T số tiền 7.089.000 đồng (*Bảy triệu không trăm tám mươi chín nghìn đồng*) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Tín theo biên lai số 0016727 ngày 21/4/2025.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Thường Tín;*
- *Chi cục THADS huyện Thường Tín;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Hứa Thị Hà